

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2020/HSST  
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Hồng Diễm Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Kha Thái N, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 08/12; con ông Kha Văn T, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Khánh L, sinh năm 1975; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2018; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đặng Thị Bích C, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

3. Ông Kha Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kha Thái N và Nguyễn Tuấn L là bạn bè quen biết khi đi nghĩa vụ quân sự tại Vùng 4 Hải quân tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2020, N bắt xe công nghệ Gard đi từ công trình nơi N làm thuê thuộc khu vực huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến công khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương rồi điện thoại cho L điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển số 61G1-745.83 của L đến chở N về nhà của L tại khu phố 5, phường C, thị xã Bến Cát chơi. Tại đây, L tổ chức tiệc uống bia và có rủ thêm 06 người bạn của L đến chơi, trong đó có Đặng Thị Bích T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N rủ cả nhóm đi hát karaoke thì tất cả đồng ý. Khi đi, N mượn xe mô tô hiệu Raider biển số 61G1-745.83 của L để chở T. L đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô biển số 61G1-745.83 cho N điều khiển chở T, còn L đi cùng xe với bạn. Trên đường đi, T đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 của mình cho N cất giữ giùm, N lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần đang mặc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến quán karaoke Winber Clup ở cạnh đường NE8, khu phố 3A, phường T, thị xã B. N vào gửi xe mô tô biển số 61G1-745.83 tại nhà xe của quán và giữ chìa khóa xe, thẻ xe rồi đi vào phòng cùng cả nhóm hát và uống bia. Trong lúc uống bia và hát karaoke, N nhớ lại việc ngày 02/6/2020 N có cầm cố chiếc xe mô tô biển số 79C-582.42 của N cho ông Nguyễn Văn T lấy 7.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61G1-745.83 của L mang về Cam Ranh đổi lấy xe mô tô của N ra. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, N đi lại nói dối với L cho N mượn xe đi đón đưa em bị tai nạn L tin tưởng nên đồng ý. N đi ra lấy xe mô tô 61G1-745.83 điều khiển chạy về huyện H, thành phố Hồ Chí Minh ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 61G1-745.83 chạy đến tỉnh Đắk Lắk để thắp hương cho bác họ đã mất. Đến ngày 25/6/2020, N điều khiển xe mô tô 61G1-745.83 đi từ Đắk Lắk về thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Trên đường đi đến khu vực huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì xe mô tô 61G1-745.83 hết xăng, N không còn tiền và đã lấy điện thoại Iphone 6 của T nhờ N giữ giùm trước đó bán cho một tiệm điện thoại không rõ địa chỉ được 200.000 đồng, N mua xăng hết 50.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 61G1-745.83 đến nhà của ông Nguyễn Văn T tại khu phố H, phường C, thành phố Cam Ranh. Lúc này, ông T không có ở nhà, N gọi điện thoại cho ông T để đổi xe đã cầm cố, ông T hỏi N xe có giấy tờ không thì N nói dối ông T để quên giấy tờ xe ở nhà, ông T tin tưởng nên đồng ý. Ông T gọi điện cho em trai của mình là ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: tổ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) nhận xe mô tô 61G1-745.83 và giao lại xe mô tô 79C-582.42 cho N.

Đối với Nguyễn Tuấn L, sau khi bị N chiếm đoạt xe mô tô, ngày 22/6/2020, ông L đã đến Công an phường T trình báo toàn bộ sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Sáng ngày 26/6/2020, N điều khiển xe mô tô 79C-582.42 đi đến quán cà phê C thuộc xã K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận uống cà phê với bạn thì bị lực lượng Công an xã N mời làm việc. Tại đây, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã N phối hợp với Công an thị xã B tiến hành bắt giữ N.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Raider biển số 61G1-745.83 số khung 11ANKV113945, số máy CGA1533882 màu, xanh đen.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider năm 2020 biển số 61G1-745.83, Số khung: 11ANKV 133945, số máy: CGA 1533882 trị giá 55.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 2.200.000 đồng.

Ngày 17/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 61G1-745.83 cho Nguyễn Tuấn L.

Ngày 25/9/2020, ông Kha Văn T là cha ruột của N đã bồi thường cho Đặng Thị Bích T số tiền 2.200.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Iphone 6.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Kha Thái N trả lại số tiền 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Kha Thái N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 222/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kha Thái N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kha Thái N về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kha Thái N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 222/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2020 và Kết luận về việc định giá tài sản ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã Bến Cát.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Kha Thái N đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại quán Karaoke Winbeer Clud thuộc đường NE8, khu phố 3A phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Kha Thái N có hành vi dùng thủ đoạn gian dối cung cấp thông tin không đúng sự thật về việc mượn xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61G1-745.83 trị giá 55.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Tuấn L để đi lấy đồ nhằm đánh lừa chủ sở hữu làm cho chủ sở hữu tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo. Sau khi được bị hại Nguyễn Tuấn L giao xe, bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo mang xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61G1-745.83 đến nhà của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T để đổi lấy xe mô tô biển số 79c- 582.42 đã được bị cáo cầm cố trước đó. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trong vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy trước hậu quả của hành vi lừa đảo và mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo lười lao động, muốn có tiền giải chấp tài sản đảm bảo đã cầm cố nên đã cố ý phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện

Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động cha ruột bồi thường một phần thiệt hại; tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời có tác dụng giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6: Đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Bích T. Bị cáo đã chiếm đoạt, bán cho tiệm điện thoại không rõ địa chỉ nên không thu hồi được. Ngày 25/9/2020, ông Kha Văn T là cha ruột của bị cáo N đã bồi thường cho Đặng Thị Bích T số tiền 2.200.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Iphone 6. Bà T đã nhận số tiền bồi thường 2.200.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi của Kha Thái N được Đặng Thị Bích T nhờ giữ gìn chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 trị giá 2.200.000 đồng, sau đó N lấy điện thoại bán để đổ xăng và tiêu xài cá nhân, xét thấy hành vi của N chưa đủ dấu hiệu cấu

thành tội phạm: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 123 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Kha Thái N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Kha Thái N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Kha Thái N bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn T cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Kha Thái N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Kha Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Phan Hồng Diễm Phúc**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thắm    Trần Thị Ngọc Hạnh**

**Phan Hồng Diễm Phúc**